

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC: CHỦ ĐỀ BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN - TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 29/09 đến 17/10/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Thực hiện đúng, đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Hô hấp: Thổi nơ ` Nghiêng người sang trái, sang phải; Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	` Bụng: Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. ` Chân: Đứng, lần lượt từng	* <i>HD Học</i> - <i>Thể dục sáng:</i> - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Nào chúng ta cùng tập thể dục" * <i>HDC:</i> - TC: Gieo hạt, mắt mồm tai, con thỏ...	
2	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước		
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục	` Đi trên ghế thể dục (đầu đội túi cát 5T)		* <i>Hoạt động học:</i> - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát. * <i>HDC:</i> - Trò chơi: Luồn cổng để	
4	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.				
9	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo hướng thẳng; Bật liên tục về phía trước	` Bật liên tục (về phía trước; vào vòng)	` Trườn theo hướng thẳng	* <i>Hoạt động học:</i> - Trườn theo hướng thẳng - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Bật liên tục (về phía trước; vào vòng) - Trò chơi: Con thỏ - Trò chơi: Đuổi bóng	
10	5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm; Bật liên tục vào vòng		` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		
11	4	Trẻ thực hiện được vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay.	` Vẽ ấn bàn tay		* <i>HD chơi:</i> Chơi với các ngón tay	

12	5	Trẻ thực hiện được vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	` Ngón tay và cổ tay	- Chơi với các ngón tay, nặn một số loại thực phẩm.	
13	4	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối, lắp ghép hình người	` Lắp ráp ghép các khối hình để thành hình người. ` Vẽ hình.	* HD chơi: - Tô đồ chữ cái: a, ă, â. - Góc XD: Xây vườn cây, khu vui chơi, xếp bé tập thể dục... * HD Vệ sinh cá nhân: - Bé thay quần áo	
14	5	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái a, ă, â, chữ số 1, 2, 6 ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	` Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn ` Đồ theo nét chữ cái a, ă, â, số 2, 3, 5, 6. ` Lắp ráp khối để tạo thành hình người.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.	` Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	* HD chơi: - Thăm quan nhà bếp, quan sát các loại rau, củ, quả, cá, chai, cua... - Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày. - Trò chuyện, quan sát các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng - Trò chuyện xem tranh ảnh một số nhóm thực phẩm - TC: Ai chọn đúng * HD ăn - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng.	
16	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... ` Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.		
19	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
20	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
21	4	Thực hiện được thao tác Tự lau mặt, đánh răng khi được nhắc nhở.	` Tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt		* HD vệ sinh: - Thực hành lau mặt, đánh răng trước khi ăn,

22	5	Thực hiện được thao tác Tự lau mặt, đánh răng.		sau đi khi ăn, khi ngủ dạy. - Trò chuyện, đánh răng, lau mặt khi ngủ dạy, sau khi ăn.	
23	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn.	Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống: Thìa, bát...	- Xem tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt. * HD ăn:	
24	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	* HD chơi: - Trò chuyện về ích lợi của ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau.	
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.			
27	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định.	Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	*HD chơi: ` Trò chuyện về vệ sinh và giữ gìn răng miệng. ` Xem video về cách vệ sinh răng miệng ` Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định bỏ rác vào thùng Trò chơi: Bé yêu môi trường, Ai thông minh	
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.			
29	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật	Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* HD chơi - Quan sát, gọi tên những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng con người. - TC: Ai đoán giỏi	
30	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			

38	5	Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng	Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng		* <i>HD vệ sinh:</i> - Thực hành chải tóc, gấp quần áo.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
40	4	Trẻ phối hợp các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể : nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm mọi vật xung	Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		* <i>HD chơi:</i> - Chức năng các giác quan - Quan sát, trải nghiệm các giác quan. - Trải nghiệm: Nghe, sờ, ngửi, nếm, ngửi các loại hoa, quả...
45	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của hoa, lá, quả...			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
58	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng trong phạm vi 1, 2	Đếm/ trên đối tượng; trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	* <i>HD học:</i> Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6 * <i>Hoạt động chơi:</i> - Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2, 6. - Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy" "về đúng nhà" - Tạo số bằng các vật liệu thiên nhiên - Chơi in số với cát, tô màu số...
59		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6			
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
61	5	Quan tâm đến các con số trong phạm vi 6			
62		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
63		So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2,6		
65	5	Nhận biết số 6 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

81	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	` Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, (với một vật nào đó làm chuẩn 5T)	* <i>HD Học:</i> - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, Phía trái) * <i>Hoạt động chơi:</i> ` TC: Bạn nào đứng trước; Tay phải tay trái
82	5	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.		
c) Khám phá xã hội				
87	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân (ngày sinh và tuổi của trẻ)	* <i>HDC</i> - Thực hành giới thiệu về bản thân. - TC: Tìm bạn
88	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		
101	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày tết trung thu	Trẻ nói được đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu	* <i>HDH</i> - Bé vui đón tết trung thu * <i>HDC</i> - Cho trẻ xem một số hoạt động, hình ảnh ngày tết trung thu
103	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội (Ngày tết trung thu.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
111	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được về giới tính, tên, tuổi...	` Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về giác quan trên cơ thể.	* <i>Hoạt động học:</i> - Dạy từ mới: Cái cốc, cái ghế, cái chổi, Đôi dép, khăn mặt, Cái mũi, cái mồm, đôi mắt; Cánh tay, bàn tay, ngón tay... * <i>HD chơi:</i> - Bé giới thiệu về bản thân. - Thực hành phát âm các từ khó về các giác quan, khi cho trẻ tham gia các hoạt động.
112		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ chỉ giác quan, các bộ phận trên cơ thể.		
113	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về các giác quan, các bộ phận trên cơ thể, tết trung thu	` Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau về bản thân, các giác quan trên cơ thể.	
114		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ chỉ giác quan, các bộ phận trên cơ thể, tết trung thu.		

115	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về bản thân, tết trung thu.		* HĐ học: - Câu: Cái cốc dùng để uống nước; Cái ghế dùng để ngồi; Cái chổi dùng để quét lớp; Đôi dép màu trắng, làm bằng nhựa; Cái khăn màu vàng, để rửa mặt; Cái mũ màu đỏ để đội đầu; Cái mũi dùng để ngửi, cái mồm dùng để ăn, để nói, đôi mắt dùng để nhìn; đèn lồng, đèn ông sao... * Hoạt động chơi: - Bé giới thiệu về mình.	
116	5	Trẻ biết dùng được câu đơn về bản thân.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (Câu ghép) về bản thân.		
119	4	` Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân - tết trung thu	` Nghe hiểu nội dung truyện kể " Gấu con bị đau răng", truyện đọc " Giác mơ kỳ lạ"</p> <p>` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "bản thân" ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "bản thân"	* HĐ học: - Thơ: Bé ơi - Truyện: Gấu con bị đau răng. - Thơ: Trăng ơ từ đâu đến * Hoạt động chơi: - Đồng dao: dung dăng dung dẻ, nhớ ơn, thăng bờm. ' Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê, rước đèn... - Câu đố về các bộ phận trên cơ thể...	
120	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề bản thân - tết trung thu			
121		` Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân - tết trung thu			
122	4	` Trẻ biết kể truyện " Gấu con bị đau răng" Có mở đầu và kết thúc	` Kể lại truyện " Gấu con bị đau răng" đã được nghe (Theo trình tự).	* HĐ học: - Kể truyện: "Gấu con bị đau răng" * HĐ chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: "Gấu con bị đau răng", truyện đọc "Giấc mơ kỳ lạ"	
123	5	` Trẻ có thể kể lại truyện " Gấu con bị đau răng" Theo một trình tự nhất định			
141	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ a, ă, â	` Nhận dạng các chữ cái a, ă, â</p> <p>` Tập tô, tập đồ chữ cái a, ă, â	* HĐ học: - LQCV: a,ă,â. - Tập tô: a,ă,â. * HĐ chơi: - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chứa chữ cái a,ă,â	
142		Trẻ nhận dạng các chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng việt.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
143	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	` Tên, tuổi, giới tính	* <i>HD chơi:</i> - Bé giới thiệu về bản thân	
144	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân			
145	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	` Sở thích, khả năng của bản thân.	* <i>HD chơi:</i> - Trò chuyện về sở thích của bé - Thực hành giới thiệu về khả năng, sở thích của bé. - Góc PV: Gia đình, mẹ con, Bác sĩ, nấu ăn. - TC: Mình có gì giống bạn	
146		Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.			
147		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được.			
148	5	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	` Điểm giống khác nhau của mình với người khác.	* <i>Hoạt động chơi:</i> ' Thực hành so sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn (Cao thấp, béo, gầy, tóc dài, tóc ngắn...)	
154	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, (xấu hổ - 5T)) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, (âm nhạc - 5T).	* <i>Hoạt động chơi</i> - Cảm xúc của bé - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. - Trò chuyện về khả năng, sở thích của bạn bè, người thân - TC: Khuôn mặt của bé - TC: Tôi vui, tôi buồn. - Nghe chuyện: Cây táo	
155		Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.			
158	5	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.			
159		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		
172	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn khi chơi	` Quan tâm giúp đỡ bạn	* <i>HD chơi:</i> - Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...	

173	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi , thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn khi chơi			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
190	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc:Sinh nhật hồng; Nắm tay thân thiết; Thật đáng chê. Chiếc đèn ông sao	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau của bài hát: Sinh nhật hồng; Nắm tay thân thiết; Thật đáng chê,Chiếc đèn ông sao .		* HD học: - Dạy hát: Cái mũi, mừng sinh nhật, rước đèn dưới ánh trăng - Nghe hát : Sinh nhật hồng; Nắm tay thân thiết, thật đáng chê, chiếc đèn ông sao. * HDC - Xem video bài hát trong chủ đề. - TC âm nhạc: Tai ai tinh. - Hát: Mời bạn ăn
191	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Sinh nhật hồng; Nắm tay thân thiết; Thật đáng chê,Chiếc		` Nghe và nhận ra sắc thái của bài hát: Sinh nhật hồng; Nắm tay thân thiết; Thật đáng chê	
192	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Cái mũi. Mừng sinh nhật, Mời bạn ăn, rước	` Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cái mũi. Tập rửa mặt; Mời bạn ăn..		
193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ qua bài hát: Cái mũi. Mừng sinh nhật, Mời bạn ăn,			
194	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Mời bạn ăn	` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bài hát Mời bạn ăn.	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: Cái mũi. Tập rửa mặt; Mời bạn ăn, rước đèn dưới ánh trăng.	
195	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: Mời bạn ăn		` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái với cả bài hát Cái mũi, tập rửa mặt, mời bạn ăn.	
196	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra bức tranh bạn trai, bạn gái.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm vẽ		* HD chơi: - Vẽ nặn đồ chơi tặng bạn. - Xếp hạt, giấy lá... để tạo thành bức tranh

197	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra bức tranh bạn trai bạn gái; các bạn tập thể dục....	đường tới trường/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T		
198	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố	` Sử dụng một số kỹ năng/ các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ một số bộ phận đơn giản trên cơ thể: Mắt, tóc, hình người..., vẽ bạn trai. bạn gái....	* HD học: - Vẽ một các bộ phận còn thiếu trên cơ thể. - Nặn bánh trung thu * Hoạt động chơi: - Vẽ nặn đồ chơi tặng bạn.	
199	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
200	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,,và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/bố cục 5T	* HDC: - Xé dán khuôn mặt bạn trai, bạn gái, khuôn mặt cười, buồn, - Xé dán tóc bạn gái, bạn trai.... - Xé lá cây, giấy để tạo hình người	
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
202	4	Trẻ biết đồ bẹt, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành bạn trai, bạn gái ...có nhiều chi tiết	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/bố cục 5T	* HD chơi: ` Nặn các loại thực phẩm cần cho bé - Nặn hình người; các bộ phận cơ thể - Nặn quần áo, mũ, hoa quả	
203	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành bạn trai bạn gái... có bố cục cân đối.			
204	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T	* HD chơi: + Xây công viên của bé, xếp hình bạn trai, bạn gái, hình bé tập thể dục	
205	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
Tổng: Mục tiêu					

KÝ DUYỆT

Ngày tháng năm 2025
Người lập

Lò Thị Diên